TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-PT
Ngày 10-01-2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Ni, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2017/DS-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thúy H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu
Nơi ở hiện nay: Số 05, đường 07, khu E03, khu dân cư TA, khóm L, p K, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* Bà Tăng Huỳnh G, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.
Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số BB, đường Nguyễn Văn L, khóm SS, phường VV, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.
Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông Nguyễn Văn M: Ông Dương Long H, là luật sư của Công ty Luật TNHH MQ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn M.
(Bà H và ông M có mặt tại phiên tòa; bà G vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thúy H trình bày: Bà H có 08 lần cho vợ chồng bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M vay tiền với tổng số tiền vốn là 795.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập thành 08 tờ biên nhận, do bà G ký tên. Trong biên nhận không thể hiện lãi suất, cũng không quy định thời hạn trả nợ, nhưng bà G hứa đến cuối tháng 7 năm 2016 (âm lịch) sẽ thanh toán hết số tiền trên. Việc thỏa thuận vay tiền chỉ có một mình bà G, nhưng ông M có chở bà G đến nhà bà để vay tiền. Đến cuối tháng 7/2016 bà có nhiều lần đến đòi tiền nhưng bà G không trả và tuyên bố không có khả năng chi trả. Bà có làm đơn gửi Công an tỉnh Bạc Liêu yêu cầu điều tra xử lý đối với hành vi vay tiền không trả của bà G và ông M. Đến ngày 01/3/2017 thì Công an tỉnh Bạc Liêu có văn bản trả lời không khởi tố vụ án hình sự mà xác định đây là giao dịch dân sự nên bà khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông M và bà G có trách nhiệm giao trả số tiền đã vay là 795.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Bị đơn bà Tăng Huỳnh G trình bày: Bà G xác định chữ ký trong 8 biên nhận do bà H cung cấp là của bà, tuy nhiên bà G chỉ thừa nhận chỉ vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng chứ không phải 795.000.000 đồng như bà H trình bày. Đối với biên nhận ngày 27/12/2015 (âm lịch) thể hiện số tiền vay là 100.000.000 đồng bà G vay hai lần, mỗi lần 50.000.000 đồng nên gộp chung một biên nhận; bà G đã trả lãi cho bà H đến hết tháng 4/2016 (âm lịch) nhưng bà không chứng minh được có việc trả lãi. Bà G dùng hết số tiền vay của bà H để đầu tư mua bán tôm nguyên liệu nhưng bị thua lỗ nên nay không có khả năng thanh toán cho bà H. Đối với các biên nhận ngày 21/5/2016 (âm lịch), ngày 03/7/2016 (âm lịch) và ngày 05/7/2016 (âm lịch) số tiền trong 03 biên nhận này tổng cộng là 295.000.000 đồng không phải tiền vốn vay mà do kể từ tháng 5/2016 (âm lịch) bà G phải đóng lãi cho bà H 95.000.000 đồng cho số tiền vay 500.000.000 đồng trước đó. Do đó, đến ngày 05/7/2016 (âm lịch) bà H tính lãi là 100.000.000 đồng và đề nghị bà G viết biên nhận thành tiền vốn. Đối với biên nhận 21/5/2016 (âm lịch), ngày 03/7/2016 (âm lịch) cũng là tiền lãi. Nay bà G chỉ đồng ý trả tiền vốn vay là 500.000.000 đồng không đồng ý trả lãi suất, ngoài ra bà yêu cầu chỉ bà có trách nhiệm trả nợ không yêu cầu ông M cùng có trách nhiệm trả nợ vay của bà H.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Trong quá trình chung sống với bà G, ông M có biết bà G vay tiền của bà H nhưng không tham gia, cũng không biết việc mua bán tôm tiền vốn là bao nhiêu. Trong quá trình kinh doanh thì bà G có lấy tiền nhà khoản 200.000.000 đồng để đầu tư, tiền này do ông M tích góp mà có đưa cho bà G để lo cho gia đình. Có lần ông M chở bà G đến nhà bà H, nhưng ông thì ở ngoài còn bà G và bà H nói chuyện về việc gì thì ông không biết. Nay ông M không đồng ý cùng bà G có trách nhiệm trả nợ vay cho bà H.

Từ nội dung trên, tại bản án số 21/2017/DS-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; Điều 474 của

Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy H.

Buộc bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M cùng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thúy H số tiền nợ vốn là 795.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà H về việc buộc bà G và ông M trả tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 07/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 28/02/2017 là 67.435.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2017 bị đơn ông Nguyễn Văn M kháng cáo với lý do không đồng ý cùng có trách nhiệm với bà Tăng Huỳnh G trả nợ vay của bà Trần Thúy H số tiền 795.000.000 đồng. Tại phiên Tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M trình bày ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện thời điểm bà G vay tiền của bà H thì bà G và ông M mỗi người đều có công việc riêng, có thu nhập nên việc mua bán tôm của bà G thì ông M không liên quan; gia đình bà G cũng thừa nhận trong thời gian bà G vay tiền của bà H thì bà G và ông M không còn chung sống với nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông M biết việc mua bán tôm của bà G và căn cứ vào lời khai của bà G xác định tiền lời mua bán tôm dùng để mua sữa cho con nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông M cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà H là chưa có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông M cùng có trách nhiệm trả nợ với bà G.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2017/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Tăng Huỳnh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Tăng Huỳnh G xác định bà có vay tiền của bà Trần Thúy H, việc vay tiền có làm biên nhận, chữ ký trong 08 biên nhận (Bút lục 188-194) là của bà. Xét thấy, lời khai của bà G nêu trên thống nhất với lời khai của bà Huỳnh nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2017 (Bút lục 24) và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 22/3/2017 (Bút lục 32) bà H yêu cầu vợ chồng ông M và bà G trả số tiền vay là 795.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 28/02/2017 là 67.435.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 862.435.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bà H xin rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà H, không trái với quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất của bà H là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2017 (Bút lục 53-57) và Biên bản hòa giải ngày 28/7/2017 (Bút lục 173-178) bà G thừa nhận chữ ký trong 08 tờ biên nhận nợ là do bà ký tên, tuy nhiên bà G cho rằng bà chỉ vay của bà H số tiền 500.000.000đồng, còn số tiền 295.000.000 đồng là tiền lãi. Xét thấy, 08 biên nhận đều do bà G ký và ghi rõ họ tên phần người mượn tiền, nội dung các biên nhận thể hiện bà H có cho bà G mượn tổng số tiền của 08 biên nhận là 795.000.000 đồng. Bà G xác định chỉ mượn 500.000.000 đồng tiền vốn nhưng bà G không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và bà H cũng không thừa nhận. Mặc khác, trong biên nhận không thể hiện có tiền lãi chỉ thể hiện số tiền vay, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bày của bà G là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[6]. Xét nội dung kháng cáo của ông M, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà G và ông M có mối quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/6/2012, đến nay chưa ly hôn (Bút lục 89) do đó có căn cứ xác định hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Bà G xác định việc bà vay tiền của bà H là để kinh doanh thu mua tôm nguyên liệu, tiền lãi từ việc kinh doanh dùng để lo cho gia đình và mua sữa nuôi con. Mặc khác, tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2017 (Bút lục 137-138) ông M cũng xác định có biết việc bà G mượn tiền của chị H, có hỏi bà G vay tiền để làm gì và tại phiên tòa ông M cũng thừa nhận biết bà G mua tôm với số tiền vốn có nguồn gốc từ bên vợ còn việc bà G mượn hay vay ông không rõ. Ông M cho rằng giữa ông và bà G đã ly thân từ khi

ông biết việc bà G vay tiền của bà H nên ông không có nghĩa vụ trả nợ cùng bà G. Xét thấy, khi bà G vay tiền để kinh doanh thì ông M và bà G vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân, theo khoản 1 Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này."* tại khoản 1 Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình."* Như vậy, có căn cứ xác định việc kinh doanh thu mua tôm nguyên liệu của bà G nhằm mục đích phục vụ kinh tế và nhu cầu thiết yếu của gia đình nên ông M cùng có trách nhiệm với bà G trả nợ vay của bà H như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định là phù hợp quy định pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M.

[7] Như đã nhận định ở trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông M, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/DS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy H đối với bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M.

Buộc bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thúy H số tiền 795.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Trần Thúy H về việc yêu cầu bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M trả tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày 07/8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 28/02/2017 với số tiền 67.435.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tăng Huỳnh G và ông Nguyễn Văn M phải chịu 35.800.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

3.2 Bà Trần Thúy H không phải chịu án phí, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 18.936.500 đồng theo biên lai thu số 0007377, ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 18.936.500 đồng.

3.3 Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng, ông M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007653, ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm dân sự có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDCC tại thành phố HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND tp. BL (01 bản);
- Chi cục THADS tp. BL (01 bản);
- Đương sự (04 bản);
- Lưu (01 bản).

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàng